

XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO, TRAO QUYỀN VÀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ Ở NÔNG THÔN

TRỊNH DUY LUÂN*

Xóa đói giảm nghèo, trao quyền và thực hiện dân chủ cơ sở là ba chủ đề mang nội dung kinh tế, chính trị và xã hội rất quan trọng ở nông thôn nước ta hiện nay. Thực hiện được đồng thời ba nội dung này và gắn kết chúng với nhau trong một số hoạt động chung có thể xem là một thành công lớn trong phát triển nông thôn, đặc biệt ở những vùng nghèo, vùng sâu vùng xa, còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển.

Nhiều Chương trình, Dự án xóa đói giảm nghèo hiện nay đang tích cực kết hợp các mục tiêu kinh tế - xã hội quan trọng này. Những bài học rút ra từ Chương trình xóa đói giảm nghèo hợp tác Việt Nam - Thụy Điển mang tên Chia Sẻ có thể là một trong số những Chương trình, Dự án đáng lưu ý từ góc nhìn nêu trên.

Chương trình hợp tác Việt Nam - Thụy Điển (2003-2008) về giảm nghèo mang tên Chia Sẻ được xây dựng nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện các mục tiêu của Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo (CPRGS). Chương trình đã xây dựng dựa trên cơ sở Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, chính sách về phân cấp quản lý và chính sách về Dân chủ cơ sở của Chính phủ Việt Nam. Chương trình bao gồm 3 Dự án cấp tỉnh, được triển khai tại 3 tỉnh: Hà Giang, Yên Bái, Quảng Trị và một Dự án Quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, với sự tham gia của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê.

Đến đầu năm 2007, Chương trình Chia Sẻ đã trải qua 1 năm thử nghiệm và 2 năm chính thức thực thi. Từ giữa năm 2006 đến đầu năm 2007, hai nghiên cứu

* GS.TS. Viện Xã hội học.

tư vấn chính sách cho Chương trình Chia Sẻ đã Viện Xã hội học được triển khai. Đó là Nghiên cứu đánh giá về thực hiện *Trao quyền* (hợp tác với Đơn vị tư vấn ORGUT) và Nghiên cứu *đánh giá giữa kỳ* (Hợp tác với Ban thư ký Chương trình thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Các nghiên cứu này cho thấy: *Phân cấp - trao quyền* là một trong những nguyên tắc hoạt động của Chương trình Chia Sẻ. Ngoài mục tiêu quan trọng là giảm nghèo, các dự án thuộc Chương trình này đã góp phần hỗ trợ các hoạt động *quản lý và phát triển nông thôn, tạo điều kiện cộng đồng địa phương và các cá nhân tham gia vào quá trình thực hiện kế hoạch và quản lý nguồn lực, các dịch vụ xã hội và đầu tư, cũng như hoạt động cộng đồng và các hoạt động tư nhân*. Đặc biệt, Chương trình Chia sẻ đã tạo ra những điều kiện thực tiễn cho sự trao quyền trong môi trường thể chế hiện nay ở nông thôn. Bài viết này sẽ giới thiệu về các bài học kinh nghiệm chủ yếu rút ra từ các nghiên cứu nói trên trong khuôn khổ của Chương trình Chia Sẻ.

1. Những tác động về trao quyền của Chương trình giảm nghèo Chia sẻ

Trao quyền trong Chương trình Chia Sẻ bao gồm 5 chủ đề chính với những kết quả như sau:

1. Tiếng nói, sự tham gia và ảnh hưởng của người dân:

Chương trình đã phát huy sự tham gia của cộng đồng tại địa phương, thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ và người nghèo. Đồng thời, Chia sẻ khiến cho cán bộ thôn, bản gần gũi và chú ý lắng nghe ý kiến nhân dân nhiều hơn, thúc đẩy sự hiểu biết và sử dụng cơ chế phản hồi ở địa phương. Nguyên tắc phân cấp và trao quyền của Chia Sẻ, ở mức độ nhất định phù hợp với việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở trong việc phân bổ nguồn lực cho quá trình xoá đói giảm nghèo và phát triển cộng đồng. Trên thực tế, đây là một cơ hội tốt để các cộng đồng địa phương thực hành và hoàn thiện việc thực hiện qui chế dân chủ cơ sở trong khuôn khổ một dự án giảm nghèo.

2. Nâng cao kỹ năng và kiến thức cho cán bộ và người dân địa phương:

Kiến thức và kỹ năng của cán bộ cơ sở xã, thôn, bản và của người dân trong cộng đồng đã được nâng cao hơn trước. Nhiều lớp tập huấn do Chia Sẻ tổ chức đã nâng cao kỹ năng và kiến thức cho người dân và cán bộ địa phương. Các lớp tập huấn xoá mù chữ đã giúp đỡ nâng cao năng lực tham gia của phụ nữ dân tộc thiểu số. Chia Sẻ góp phần đào tạo cơ bản và nâng cao năng lực toàn diện cho cán bộ địa phương. Tuy nhiên, sự hạn chế về ngôn ngữ là một khó khăn đối với phụ nữ người dân tộc thiểu số khi tham gia các lớp tập huấn. Ngoài ra tâm lý ỷ lại, trông chờ vào trợ giúp từ bên ngoài vẫn còn nặng trong những người nghèo ở vùng cao và dân tộc thiểu số.

3. Nâng cao thu nhập, mức sống và các điều kiện sống cơ bản:

Chia Sẻ đã góp phần xóa đói giảm nghèo ở các địa phương vùng dự án và nâng cao mức sống người dân. ở các xã có dự án, mức sống được nâng lên, đặc biệt là các xã nghèo. Cờ sỏ hạ tầng nông thôn được cải thiện, toàn dân được hưởng lợi. Ngoài ra, hộ nghèo còn được hưởng lợi thêm từ những hỗ trợ trực tiếp, mức sống của gia đình họ cũng được nâng cao hơn.

4. Kiểm soát các nguồn lực:

Chia Sẻ đã thúc đẩy quá trình trao quyền kiểm soát các nguồn lực toàn diện cho người dân. Quyền kiểm soát các nguồn lực thể hiện thông qua việc người dân tham gia lập kế hoạch phát triển và quyết định các ưu tiên đầu tư tại địa phương, tham gia bình xét các hộ nghèo để được hưởng hỗ trợ trực tiếp. Đồng thời, quyền kiểm soát các nguồn lực còn thể hiện ở vai trò giám sát của người dân.

Tính minh bạch và công bằng được bảo đảm bởi vì người dân được tham gia trực tiếp quản lý các nguồn lực của dự án. Người dân ở xã có dự án Chia Sẻ dường như có được nhiều quyền hơn người dân ở các xã không có dự án Chia Sẻ.

5. Sự tham gia vào các thể chế và mạng lưới xã hội:

Chương trình Chia Sẻ đã góp phần đào tạo, nâng cao năng lực thể chế cho các cấp, đặc biệt là cấp xã và cấp thôn; thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều hơn giữa các cấp, các ban ngành với nhau và với dân, thay cho quan hệ mang tính mệnh lệnh từ trên xuống. Phụ nữ có nhiều cơ hội hơn để tham gia bộ máy ra quyết định tại địa phương; củng cố vai trò của chính quyền và mạng lưới xã hội truyền thống trong đời sống người dân.

2. Các bài học rút ra từ chương trình Chia Sẻ

2.1. Chia Sẻ đã áp dụng cách tiếp cận mới trong xóa đói giảm nghèo: thực hiện phân cấp đến xã và trao quyền đến cấp thôn, lập kế hoạch phát triển thôn, bản có sự tham gia của người dân, tạo môi trường thực tế để thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển nông thôn bền vững ở Việt Nam.

Mô hình Chia Sẻ trong việc lập kế hoạch xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông thôn bền vững và thực hiện dân chủ ở cơ sở là rất đáng được nhân rộng và thể chế hóa.

2.2. Bộ máy quản lý của Chia Sẻ dựa vào hệ thống tổ chức hành chính hiện có nên đã có được sự ủng hộ và chỗ dựa vững chắc từ chính quyền các cấp, các ngành có liên quan. Từ đây có thể liên hệ tới sự hỗ trợ cho hoạt động cải cách hành chính, ít nhất ở cơ quan ban ngành cấp huyện và tỉnh có dự án. Và cũng qua đó, tác động tích cực của Chia sẻ sẽ cao hơn và mang tính bền vững hơn.

2.3. Thực hiện *phân cấp, trao quyền, dân chủ và minh bạch* cần đi kèm với các hoạt động tăng cường năng lực ở mức độ tương ứng cho các cấp và cho người dân. Năng lực đến đâu, thể chế được hoàn thiện đến đâu thì trao quyền đến đó mới có thể đạt hiệu quả cao. *Nâng cao năng lực* là một hợp phần quan trọng then chốt trong suốt quá trình thực hiện Chương trình xóa đói giảm

nghèo. Vì thế cần có một lộ trình với các giai đoạn và những ưu tiên đa dạng và linh hoạt trong hoạt động nâng cao năng lực của toàn bộ Chương trình.

Người dân và cấp dưới cần có năng lực tham gia, năng lực suy nghĩ độc lập, năng lực thảo luận, trao đổi ý kiến, đề xuất với cấp trên và thương lượng với các đối tác của dự án, năng lực sử dụng quyền chính đáng của mình trong quá trình ra quyết định, năng lực sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển và xóa đói giảm nghèo của dự án, năng lực giám sát, đánh giá, v.v...

Cấp trên cũng cần tăng cường năng lực lãnh đạo và quản lý trong điều kiện mới. Khi người dân và cấp dưới được thông tin đầy đủ, được quyền giám sát, quá trình quản lý minh bạch thì năng lực lãnh đạo và quản lý của cấp trên là điều rất quan trọng để đảm bảo tính hợp pháp (legitimacy) và uy tín lãnh đạo của họ.

Vì thế, việc phân cấp, trao quyền, mở rộng dân chủ cơ sở, tăng cường tính minh bạch sẽ tạo thêm sức ép khiến cấp trên phải thực hiện hiệu quả hơn chức năng của mình.

2.4. Việc thực hiện phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia của người dân thôn, bản (từ dưới lên) trên thực tế đã góp phần cải thiện chất lượng của các kế hoạch giảm nghèo và phát triển tại các địa phương có Chia Sẻ, nâng cao tính khả thi của chúng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tế của các địa phương.

Bài học này cần được vận dụng cho những dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Đặc biệt đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo, Chương trình 135 (giai đoạn 2), thậm chí cho hoạt động cải cách công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở tất cả các cấp.

2.5. Cách phân bổ ngân sách cho Quỹ phát triển địa phương (bao gồm huyện, xã, thôn, bản) tỏ ra có hiệu quả cao trong xóa đói giảm nghèo và đáp ứng thiết thực *nhu cầu ưu tiên của người dân cấp cơ sở*. Cách phân bổ ngân sách minh bạch giữa 3 cấp này cũng giúp tăng cường sự quan tâm đến các hoạt động phát triển chung, công bằng và đem lại hiệu quả kinh tế và xã hội tích cực.

2.6. Các địa phương tham gia dự án rất khác nhau về năng lực cán bộ, về điều kiện địa lý, văn hóa, kinh tế và xã hội, tỷ lệ nghèo đói. Vì thế các can thiệp của Chương trình, dự án đã có sự đa dạng hóa và linh hoạt về cả hình thức lẫn nội dung cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Điều này đặc biệt đúng đối với hoạt động đào tạo nâng cao năng lực về sản xuất và sinh kế, về các vấn đề xã hội khác. Bài học từ Chia Sẻ cho thấy cần bảo đảm tính đa dạng và linh hoạt trong các hoạt động can thiệp đối với các nhóm xã hội khác nhau, các vùng khác nhau về địa lý, kinh tế, xã hội và văn hóa, kể cả các hoạt động trợ giúp kỹ thuật của chuyên gia.

2.7. Từ năm 2002, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và giảm nghèo, với trọng tâm kết hợp chặt chẽ 2 yếu tố tăng trưởng và giảm nghèo. Khi ưu tiên xóa đói giảm nghèo cho người nghèo ở các vùng miền

núi khó khăn và cho các dân tộc thiểu số, có thể coi đó là định hướng ”tăng trưởng qua giảm nghèo” (giảm nghèo là điểm nhấn). Còn với những địa bàn ít nghèo hơn, ít khó khăn hơn, nhu cầu ”giảm nghèo qua tăng trưởng” (điểm nhấn là tăng trưởng) có thể cao hơn và cần được chú ý.

Chương trình, Dự án xóa đói giảm nghèo cần chủ động điều chỉnh giữa hai cách tiếp cận nói trên tùy theo đặc điểm của các địa phương vùng dự án. Như vậy vừa đảm bảo tính đa dạng vừa đạt hiệu quả cao và mục tiêu chiến lược dài hạn.

Hiểu biết về Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và giảm nghèo nói riêng và về các chính sách liên quan đến xóa đói giảm nghèo của người dân còn hạn chế. Vì vậy, các hoạt động phổ biến chính sách và pháp luật của nhà nước, liên quan đến xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, dân chủ cơ sở, phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, minh bạch trong quản lý tài chính, và giám sát cộng đồng cần được chú ý hơn.

3. Những vấn đề và các định hướng tiếp tục

3.1. Tác động qua lại giữa các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo chưa mạnh, chưa hiệu quả

Chia Sẻ có tiềm năng tác động trực tiếp tới các Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo, đặc biệt là Chương trình 135 (giai đoạn 2) do sự gắn gũi về mục tiêu của chúng. Tuy nhiên mối liên hệ này chưa thực sự chặt chẽ, có tính hệ thống và chưa được thể chế hóa. Cần sớm xác lập và thể chế mối liên hệ này. Tìm kiếm nhiều hình thức khác nhau từ đơn giản như trao đổi kinh nghiệm, mô hình, lồng ghép hoạt động theo một lộ trình có cân nhắc và thử nghiệm.

Theo chiều dọc, dự án quốc gia chưa gắn kết với các dự án tỉnh. Các dự án cấp tỉnh ít tham gia các hoạt động của Chia Sẻ ở cấp trung ương. Cần tăng cường và thể chế hóa chặt hơn mối liên kết này để đảm bảo Chương trình hoạt động như một thể thống nhất và nhịp nhàng trong từng hợp phần, và giữa các hợp phần hoặc các cấp của nó, giữa chiều dọc và chiều ngang.

3.2. Việc lồng ghép các dự án khác trên địa bàn còn yếu

Việc phối hợp, lồng ghép dự án Chia Sẻ với các dự án, chương trình khác trên cùng địa bàn nhằm tránh trùng lặp và để đạt hiệu quả đầu tư cao hơn, tỏ ra còn nhiều khó khăn do thiếu thông tin về các chương trình, dự án khác, và do Chia Sẻ có lịch biểu lập kế hoạch và phân bổ vốn không giống các chương trình, dự án khác. Thủ tục các dự án và chương trình khác cũng có nhiều khác biệt, tạo ra những khó khăn cho lồng ghép, phối hợp các nguồn lực.

Ban quản lý dự án cấp huyện và tỉnh cần làm việc nhiều hơn với chính quyền và các ban ngành có liên quan ở cấp huyện và tỉnh để trao đổi thông tin và tăng cường phối hợp liên ngành. Đồng thời, cần phổ biến kịp thời các thông

tin về các chương trình, dự án trên địa bàn đến xã và thôn, bản và tới tận người dân để họ có cơ sở lập kế hoạch phát triển hợp lý trong khuôn khổ Chia Sẻ.

Dự án Quốc gia cần nghiên cứu về hài hoà hóa các thủ tục của các chương trình dự án, liên quan đến xóa đói giảm nghèo và thí điểm thực hiện tại địa bàn xã, huyện của 3 tỉnh dự án.

3.3. Tiếp cận đa ngành của dự án ở các cấp còn chưa thuận lợi

Cách tiếp cận đa ngành đòi hỏi cán bộ các cấp phải hiểu biết nhiều lĩnh vực khác nhau không thuộc chuyên môn của mình cũng là một thách thức đối với các Ban quản lý dự án.

Cần nghiên cứu đúc kết kinh nghiệm hoạt động đa ngành trong thời gian qua, xác định nhu cầu hiểu biết đa ngành của cán bộ các cấp, trên cơ sở đó xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực phối hợp liên ngành cho cán bộ các cấp.

3.4. Giám sát và đánh giá Chương trình, dự án chưa hiệu quả

Hệ thống Giám sát đánh giá đã được thiết lập, nhưng chưa được sử dụng hiệu quả như một công cụ quản lý dự án. Nhiều chỉ tiêu còn quá phức tạp đối với cán bộ địa phương, vốn không phải cán bộ thống kê. Mới thực hiện đánh giá *dầu ra* mà chưa chú ý đánh giá *hiệu quả* các hoạt động của dự án.

Cần đơn giản hóa hệ thống Giám sát đánh giá, giới hạn ở một số ít chỉ báo có độ nhạy cao khi đo lường tiến bộ của việc thực hiện dự án, phục vụ theo dõi tiến độ, giám sát và đánh giá. Tăng cường sự tham gia của cán bộ thống kê hoặc chuyển cho cơ quan thống kê địa phương thực hiện nhiệm vụ này để tăng tính chuyên nghiệp và độc lập trong giám sát và đánh giá các dự án. Chú trọng đánh giá hiệu quả hoạt động thường xuyên để đưa ra được các giải pháp thích hợp và kịp thời.

3.5. Năng lực giám sát ở cấp cơ sở còn nhiều hạn chế

Các Ban giám sát xã và Nhóm giám sát thôn gặp nhiều khó khăn về năng lực kỹ thuật. Công việc giám sát của họ, vì thế, còn nhiều hạn chế. Để tăng cường sự tham gia của người dân, cần đào tạo, tập huấn cho các Ban giám sát xã và Nhóm giám sát thôn. Cần xây dựng cơ chế hợp tác lâu dài giữa các nhóm này với cơ quan chuyên môn tương ứng ở cấp huyện để có thể có hỗ trợ kỹ thuật kịp thời. Chẳng hạn, trong việc xây dựng cơ bản, tư vấn giám sát cấp huyện về làm việc chặt chẽ với Ban, nhóm giám sát cơ sở và trao đổi kinh nghiệm để họ tự đảm đương công việc khi tư vấn giám sát vắng mặt, đặc biệt trong các công trình hạ tầng nhỏ (vốn đầu tư dưới 10 triệu đồng) do thôn, bản tự thi công, giám sát.

3.6. Vai trò của các tổ chức xã hội, nhóm tự nguyện, tổ hợp tác trong Chương trình, dự án

Ngay từ khâu thiết kế, các Chương trình, dự án giảm nghèo tại các tỉnh cần góp phần củng cố mạng lưới xã hội và sự gắn kết của người dân với các tổ chức

xã hội ở địa phương, bảo đảm họ có vai trò quan trọng và có đóng góp tích cực vào thành công của dự án.

Người nghèo thường thiếu kiến thức để sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nhiều khi không biết cần hỗ trợ gì từ dự án. Các nhóm tự nguyện, tổ hợp tác sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ các hộ nghèo sản xuất có hiệu quả hơn.

Để tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội ở địa phương trong các hoạt động dự án, một số hoạt động nên giao cho các tổ chức xã hội làm nòng cốt điều phối các hoạt động của người dân. Chẳng hạn, hội Nông dân có thể có vai trò tích cực hơn trong việc tổ chức và huy động người dân tham gia các lớp tập huấn khuyến nông; hội Phụ nữ có thể có vai trò tích cực hơn trong việc tổ chức và vận động nhân dân tham gia các hoạt động sinh kế, v.v... Xây dựng cơ chế và khuyến khích thành lập một số mô hình các nhóm tự nguyện, tổ hợp tác sản xuất để hỗ trợ các hộ nghèo.

3.7. Quan hệ giữa hỗ trợ cá nhân và hỗ trợ cộng đồng

Hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo theo ưu tiên của họ, thường đáp ứng các nhu cầu trước mắt, tính bền vững kém. Hỗ trợ cho cộng đồng (hay hỗ trợ gián tiếp cho người nghèo) sẽ có định hướng dài hạn hơn và có tính bền vững cao hơn. Sự hài hòa giữa hai dạng hỗ trợ này là rất cần thiết, song chưa có cơ chế đảm bảo thích hợp.

Hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo có thể tăng thêm tính ỷ lại của họ. Đồng thời có thể ảnh hưởng tới sự đoàn kết cộng đồng, gây mâu thuẫn về lợi ích giữa người nghèo và người không nghèo, làm giảm tính bền vững nếu không có cơ chế gia tăng trách nhiệm tài chính, ý thức sở hữu của người dân và chính quyền địa phương.

Với những chương trình xóa đói giảm nghèo như vậy, cần xây dựng lộ trình giảm dần sự hỗ trợ trực tiếp và tăng dần trách nhiệm tài chính của nhân dân và chính quyền địa phương. Có thể chuyển dần từ hỗ trợ trực tiếp, cho không, thành hỗ trợ gián tiếp qua tín dụng, qua đào tạo, nâng cao năng lực và nguồn lực con người, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo. Lộ trình này cần được thảo luận với nhân dân và chính quyền địa phương trong vùng dự án và cần làm rõ ngay từ đầu giai đoạn mới để mọi người tham gia dự án đều hiểu đúng về trách nhiệm của mình và sự hỗ trợ của nhà tài trợ.

Quĩ tín dụng quay vòng đã thành công ở nhiều địa phương trong cả nước. Tuy nhiên, rất nhiều hộ nghèo hiện tại không thể nhận được tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội, do nguồn lực hạn chế và các qui định, thủ tục chặt chẽ của ngân hàng, trong khi nhu cầu vay vốn của người nghèo là khá cao. Nên sử dụng mô hình tín dụng quay vòng (thông qua Hội Phụ nữ xã, thôn quản lý) và chuyển dần từ hỗ trợ cho không sang hỗ trợ bằng tín dụng ưu đãi ở những địa phương có điều kiện.

Để tránh những mâu thuẫn về lợi ích giữa người nghèo và không nghèo, có thể thử nghiệm xây dựng mô hình can thiệp (đặc biệt về sinh kế), ở đó người nghèo cùng làm với người không nghèo để có điều kiện học hỏi lẫn nhau(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Xã hội học*, số 2/2007.

Tài liệu tham khảo

1. Chương trình Giảm nghèo Việt Nam / Thụy Điển Chia Sẻ, 2006: *Nghiên cứu về Trao quyền của Chương trình Chia Sẻ*. Báo cáo Nghiên cứu do Nhóm Tư vấn Viện Xã hội thực hiện. Hà Nội.
2. Chương trình Giảm nghèo Việt Nam / Thụy Điển Chia Sẻ, 2006: *Báo cáo Đánh giá giữa kỳ Chương trình Chia Sẻ*. Nhóm Tư vấn Viện Xã hội học. Hà Nội.
3. Chương trình Giảm nghèo Việt Nam / Thụy Điển Chia Sẻ, 2005: *Báo cáo thường niên 2005*.
4. Chia Se Vietnam/ Sweden Poverty Alleviation Programme, 2005: *A Different Approach to Poverty Alleviation*.